TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31/3/2025
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Toàn

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Khuất Duy Toàn - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 472/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị Ngọc D- Sinh năm: 1975. Địa chỉ: Thôn XX, xã Tam nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ch - Sinh năm: 1973. Địa chỉ: XX Trần Đình Tri, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn là bà Hà Thị Ngọc Dtrình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Ngọc Dvà ông Nguyễn Ch sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, đến năm 2015 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, tính tình không hợp nhau, nên vợ chồng đã không sống chung với nhau đã 05 năm nay. Vì vậy bà Diễm yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Ch.

- Về quan hệ con chung: Bà Hà Thị Ngọc Dkhai nhận có 03 con chung: Nguyễn Đắc H, sinh ngày 14/10/1997; Nguyễn Hà M, sinh ngày 16/12/3003; Nguyễn Hà Thiên y, sinh ngày 07/6/2017. Ly hôn, nguyện vọng của bà Hà Thị Ngọc Dlà giao con chung Nguyễn Hà Thiên y, sinh ngày 07/6/2017 cho ông Nguyễn Ch trực tiếp nuôi dưỡng, vì hiện tại cháu Thiên Ý đang ở với ông Nguyễn Ch, bà Hà Thị Ngọc Dtự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hà Thiên y mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con trưởng thành. Riêng các con Nguyễn Đắc H và Nguyễn Hà M đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Hà Thị Ngọc Dkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Hà Thị Ngọc Dxác định không có.

** Bị đơn, ông Nguyễn Ch: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo cho ông Nguyễn Ch, nhưng ông Chín không hợp tác, không tham gia các phiên công khai cứ cứ, phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

* Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Hà Thị Ngọc Dvà ông Nguyễn Ch thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về người tham gia tố tụng: Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 12/3/2025 và cũng như phiên toà hôm nay, Toà án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn là ông Nguyễn Ch, nhưng ông Chín vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt ông Nguyễn Ch.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Ngọc Dđối với ông Nguyễn Ch, thì thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hà Thị Ngọc Dvà ông Nguyễn Ch sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, đến năm 2015 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà Hà Thị Ngọc Dkhai nhận thì quá trình chung sống, vợ chồng ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, nên vợ chồng đã không sống chung với nhau đã 05 năm nay. Bà Hà Thị Ngọc Dxác định tình cảm không còn, đời sống chung vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục được nên mong muốn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Ch.

Riêng ông Nguyễn Ch thì không hợp tác, không tham gia các phiên công khai cứ cứ, và các phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa.

Xác minh tại địa phương, thì: Ông Nguyễn Ch bà Hà Thị Ngọc Dcó nhà ở và tạm trú tại địa phương, ông bà thường xuyên có mâu thuẫn, nhiều lần gây gỗ nhau, bà Diễm không ở cùng với ông Chín từ năm 2020.

HĐXX xét thấy: Quan hệ hôn nhân là trên tinh thần tự nguyện, cuộc sống vợ chồng là phải do các bên tự nguyện tạo lập, mục đích của hôn nhân là làm cho cuộc sống vui vẽ và hạnh phúc hơn. Việc bà Hà Thị Ngọc Dcho rằng nguyên nhân dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc là do bà Diễm và ông Nguyễn Ch không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên vợ chồng đã không sống chung với nhau hơn 05 năm nay và bà xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Ch, nên mong muốn được ly hôn với ông Nguyễn Ch. Trong khi đó, ông Chín có thái độ không hợp tác, không tham gia các phiên hòa giải và tại phiên tòa, mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông Nguyễn Ch vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy ông Nguyễn Ch không tôn trọng Pháp luật và thiếu thiện chí trong việc hàn gắn cuộc hôn nhân của mình, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Ch và bà Hà Thị Ngọc Dđã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Hà Thị Ngọc Dđược ly hôn với ông Nguyễn Ch, như đề nghị của đại diện VKS quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp.

- Về quan hệ nuôi con chung: Bà Hà Thị Ngọc Dkhai nhận có 03 con chung: Nguyễn Đắc H, sinh ngày 14/10/1997; Nguyễn Hà M, sinh ngày 16/12/3003; Nguyễn Hà Thiên y, sinh ngày 07/6/2017. Ly hôn, nguyện vọng của bà Hà Thị Ngọc Dlà giao con chung Nguyễn Hà Thiên y, sinh ngày 07/6/2017 cho ông Nguyễn Ch

trực tiếp nuôi dưỡng, bà Hà Thị Ngọc Dtự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hà Thiên y mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con trưởng thành. Riêng các con Nguyễn Đắc H và Nguyễn Hà M đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX xét thấy, hiện tại cháu Nguyễn Hà Thiên y đang ở với ông Nguyễn Ch, tại bản trình bày cháu Thiên Ý cũng có nguyện vọng được ở với ba (ông Chín). Do vậy, căn cứ Điều 81, 82 Luật HNGĐ, HĐXX giao cháu Nguyễn Hà Thiên y, sinh ngày 07/6/2017 cho ông Nguyễn Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Hà Thị Ngọc Dcấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hà Thiên y mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

Sau này, các bên đương sự có tranh chấp về tài sản chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Hà Thị Ngọc Dphải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* của bà Hà Thị Ngọc Dđối với ông Nguyễn Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hà Thị Ngọc Diễm, sinh năm: 1975 được ly hôn với ông Nguyễn Ch, sinh năm: 1973.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 81, quyển số 01/2015 ngày 18/11/2015 của UBND xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao cho ông Nguyễn Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà Thiên y, sinh ngày 07/6/2017 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Bà Hà Thị Ngọc Dcấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hà Thiên y, sinh ngày 07/6/2017 mỗi tháng số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về quan hệ nợ chung: Không có.

5. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Hà Thị Ngọc Dphải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 00009012 ngày 05 tháng 11 năm 2024.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Q. Liên Chiểu;*
- *Chi cục THA.DS Q. Liên Chiểu;*
- *UBND Xã Quế Xuân 1.*
- *Hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình